

BIỂU SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2025 (ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Tạ Khoa)

DVT: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị/nội dung	Chương - khoản	Mã nguồn	Dự toán giao năm 2025	Dự toán điều chỉnh giảm			Dự toán điều chỉnh tăng			Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tổng dự toán điều chỉnh giảm	Chia ra sự nghiệp:		Tổng dự toán điều chỉnh tăng	Chia ra sự nghiệp:			
						Chi khác ngân sách	Chi quản lý hành chính		Chi khác ngân sách	Chi quản lý hành chính		
	TỔNG CỘNG:			625.096	41.354,9	20.000	21.355	41.354,9	20.000	21.355	625.096	
1	Phòng Kinh tế			20.000	20.000	20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	
	Kinh phí ban chỉ đạo thực hiện đề án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp	831-281	12	20.000	20.000	20.000		-			-	
	Kinh phí thực hiện, kiểm tra công tác phát triển sản xuất nông lâm nghiệp	831-281	12	0				20.000	20.000		20.000	
2	Trung tâm phục vụ hành chính công			605.096	21.354,9	-	21.354,9	-	-	-	583.741,1	
	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương	833-341	13	605.096	21.354,9		21.354,9	-			583.741,1	
3	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			0	0	0	0	21.354,9	0	21.354,9	21.354,9	
	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương	989-341	13	0				21.354,9		21354,9	21.354,9	

BIỂU SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH CHI THUỜNG XUYÊN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2025 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Tạ Khoa)

ĐVT: 1.000 đồng

ST	Tên đơn vị	Chương khoản	Mã nguồn kinh phí	Dự toán đã giao (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung trong năm	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
					Giảm	Tăng		
	TỔNG CỘNG:			6.896.556,9	446.977,1	446.977,1	6.896.556,9	
I	Kinh phí thực hiện chính sách của HĐND tỉnh			984.467,0	385.871,1	-	598.595,9	
1	Hệ mầm non			100.920,0	30.520,0	-	70.400,0	
	Trường Mầm non Ánh Sao	822-071	12	100.920,0	30.520,0		70.400,0	
2	Hệ Tiểu học			883.547,0	355.351,1	-	528.195,9	
	Trường tiểu học xã Tạ Khoa	822-072	12	382.355	107.101,1		275.253,9	
	Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn	822-072	12	501.192	248.250		252.942,0	
II	Kinh phí thực hiện các chính sách khác			232.000,0	38.456,0	-	193.544,0	
	Trường Tiểu học Mừng Khoa	822-072	12	232.000	38.456		193.544,0	
III	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách giáo dục của Trung ương			5.680.089,9	22.650,0	446.977,1	6.104.417,0	
1	Hệ mầm non			793.724,4	-	30.520,0	824.244,4	
	Trường Mầm non Ánh Sao	822-071	12	793.724,4		30.520,0	824.244,4	
2	Hệ tiểu học			4.834.001,5	22.650,0	355.351,1	5.166.702,6	

	Trường Tiểu học Mường Khoa	822-072	12	53.100,0	22.650		30.450,0	
	Trường tiểu học xã Tạ Khoa	822-072	12	1.493.766,0		107.101,1	1.600.867,1	
	Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn	822-072	12	3.287.135,5		248.250,0	3.535.385,5	
3	Hệ THCS			52.364,0	-	61.106,0	113.470,0	
	Trường THCS Mường Khoa	822-073	12	52.364,0		61.106	113.470,0	